TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA AN** TỈNH CAO BẰNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2023/HS-ST
Ngày 25/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA AN, TỈNH CAO BẰNG

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lục Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Chính;

2. Bà Lưu Thị Tuyết.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Biển - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Lý Hoàng Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng đã tiến hành xét xử sơ thẩm trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 40/2023/TLST-HS, ngày 06 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2023 giữa điểm cầu trung tâm tại Tòa án nhân dân huyện Hòa An với điểm cầu thành phần phòng xét xử trực tuyến của Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội đối với:

- Bị cáo Hoàng Thu T; tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nữ.

Sinh ngày 08 tháng 8 năm 1989 tại huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ 2, phường HVT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Giảng viên Trường cao đẳng Y tế Thái Nguyên; Trình độ học vấn: 12/12; Chức vụ Đoàn thể, Đảng phái: Không có; Con ông Hoàng Văn Đ, sinh năm 1963; con bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1964; Chồng: Đinh Quang H1, sinh năm 1989 (Đã ly hôn); Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2018; Anh, chị, em ruột: Bị cáo có hai chị em, bị cáo là con cả trong gia đình; Tiền án, tiền sự: không có;

Bị cáo bị bắt ngày 15/3/2023, hiện bị cáo đang thi hành biện pháp ngăn chặn: Tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chu Thanh T1, sinh năm 1974.

Địa chỉ: PG, thị trấn NH, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chu Thị D, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Tạm trú tại Tổ 6, phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng.

Vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng: Chu Thị H, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Xóm 3, xã VQ, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/3/2023, trực ban hình sự Công an huyện Hòa An tiếp nhận đơn trình báo của công dân Chu Thanh T1 (SN: 1974; HKTT: PG, TT NH, Hòa An, Cao Bằng) với nội dung: Khoảng tháng 12/2021, Chu Thị H (SN: 1984; HKTT: xóm 3 VQ, TP Cao Bằng, Cao Bằng; Nghề nghiệp: Y sĩ tại trung tâm Y tế thành phố Cao Bằng; là cháu ruột của Chu Thanh T1) nói với Chu Thanh T1 bản thân được em gái là Chu Thị D giới thiệu quen biết với Hoàng Thu T (SN: 1989) là giảng viên trường cao đẳng y tế Thái Nguyên, có năng lực, quan hệ xin được 01 suất học tại trường Đại học Y Hà Nội, nghe vậy Chu Thanh T1 đã nhờ Chu Thị H giúp mình liên lạc với Hoàng Thu T để xin giúp suất học Đại học Y Hà Nội cho con gái là Hoàng Thị Thuận, sinh năm 2003. Sau khi Hoàng Thu T đồng ý, để chạy suất học thì Chu Thanh T1 đã gửi tiền cho Hoàng Thu T số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng), tuy nhiên, sau khi chuyển tiền xong, Chu Thanh T1 vẫn không nhận được giấy báo nhập học, Chu Thanh T1 không liên lạc được với Hoàng Thu T nên trình báo với cơ quan chức năng.

Kết quả điều tra xác định được: Cuối năm 2021, Hoàng Thu T (SN: 1989; HKTT: Tổ 2 Phường HVT, Tp TN, Thái Nguyên) nợ số tiền hơn 1.400.000.000 đồng (một tỷ bốn trăm triệu đồng), không có khả năng chi trả. Đầu tháng 11 năm 2021, T gọi điện thoại liên lạc với Chu Thị D (SN: 1989; HKTT: Tổ XL, TT XH, Hà Quảng, Cao Bằng) là bạn học với Hoàng Thu T tại Trường vùng cao Việt Bắc niên khóa 2004-2007) nói bản thân có suất học dành cho học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông đi học tại trường Đại học Y Hà Nội hệ đào tạo chính quy, để được đi học người có nhu cầu cần bỏ ra số tiền là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng), T nhờ D tìm giúp xem có ai có nhu cầu thì liên lạc với T. Sau đó mấy ngày, tại nhà riêng thuộc Tổ 6 Phường HG, Thành phố Cao Bằng, D nói với chị gái ruột là Chu Thị H (SN: 1984; HKTT: xóm 3 VQ, TP Cao Bằng, Cao Bằng) về chuyện mình quen biết người bạn tên là Hoàng Thu T là giảng viên trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên có khả năng xin được suất học tại Trường Đại học Y Hà Nội, ai có nhu cầu thì nói với D. Đến ngày 03/12/2021, H đến nhà ông nội tại xã VQ, Tp Cao Bằng, Cao Bằng để giúp sửa nhà, tại đây H nghe cô

ruột của mình là Chu Thanh T1 nói chuyện có con gái là Hoàng Thị T2 thi trượt Đại học, hiện vẫn đang ở nhà, nghe vậy H đã giới thiệu suất học tại trường Đại học Y Hà Nội cho T1, tuy nhiên do chưa biết nhiều thông tin về suất học nên H đã gọi điện thoại cho D để hỏi kỹ hơn. Sau khi đã nắm rõ thông tin H nói với T1 mỗi suất học tại trường Đại học y Hà Nội với giá 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng), ban đầu T1 chưa đồng ý, muốn về nhà bàn bạc với chồng và con gái, sau đó không lâu T1 gọi điện thoại cho H nói gia đình đã quyết định xin suất học cho con nên nhờ H hướng dẫn thủ tục làm hồ sơ dự tuyển. Đến ngày 06/12/2021, H gọi điện cho T1 nói T đã giúp nộp hồ sơ dự tuyển, cần đem tiền gửi vào số tài khoản 0910101113333, tên chủ tài khoản là Hoàng Thu T, T1 nghe theo và ra Ngân hàng BIDV chi nhánh huyện Hòa An chuyển 02 lần, mỗi lần 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) tổng số tiền là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) cho T, khoảng 01 tuần sau đó H gọi cho T1 nói T giục thu xếp số tiền còn lại, đến ngày 28/12/2021 không thấy T1 chuyển tiền, T gọi điện trực tiếp cho T1 và yêu cầu chuyển nốt số tiền còn lại, tuy nhiên do chưa nhận được giấy báo trúng tuyển nên T1 không đồng ý chuyển tiền. Để T1 tin tưởng, T đã sử dụng máy tính tạo 01 file ảnh chụp giấy báo trúng tuyển sau đó chụp lại và gửi cho D nhờ D gửi lại cho T1. Ngày 29/12/2021, sau khi nhận được ảnh chụp giấy báo trúng tuyển đại học, T1 đã chuyển nốt số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) cho T. Nhận được toàn bộ số tiền từ T1, ngày 06/01/2022 T đã chuyển cho D số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) để cảm ơn, đến ngày 07/01/2022, T thấy D còn có thể giúp mình giới thiệu thêm người nên đã gửi thêm số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) cho D. Sau khi đã chuyển toàn bộ tiền cho T, T1 nhiều lần gọi điện thúc giục T gửi giấy nhập học, tuy nhiên T đã dùng nhiều lý do để trì hoãn, đến khi T bị Công an thành phố Hà Nội bắt thì T1 không thể liên lạc được. Nhận thấy bản thân có thể đã bị lừa, T1 đã nhờ H và D liên lạc với T nhưng đều không được nên T1 đã trình báo cơ quan Công an và D cũng đem số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng) mà T gửi cho mình để trả cho T1.

Tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội (MB) xác nhận số tài khoản 0910101113333 đăng ký mang tên Hoàng Thu T (SN: 1989; HKTT: Tổ 2, phường HVT, thành phố TN, Thái Nguyên), sao kê tài khoản xác định ngày 06/12/2021, tài khoản Hoàng Thu T nhận được 02 lần chuyển khoản, mỗi lần 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) từ người có tên Chu Thanh T1. Ngày 29/12/2021, tài khoản Hoàng Thu T nhận được 01 lần chuyển khoản với số tiền là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) từ người có tên Chu Thanh T1.

Tại trường Đại học Y Hà Nội xác nhận không có giảng viên nào tên Hoàng Thu T (SN:1989; HKTT: Tổ 2, Phường HVT, thành phố TN, Thái Nguyên), trường cũng không có dự án đào tạo nguồn nhân lực y tế cho hệ thống khám bệnh, chữa bệnh giai đoạn 2021-2025, không được ra giấy báo trúng tuyển nào với người có tên Hoàng Thị T2.

Tại Phường HVT, thành phố TN, Thái Nguyên xác nhận có người tên Hoàng Thu T (SN: 1989; HKTT: Tổ 2 Phường HVT, thành phố TN, Thái

Nguyên) là giảng viên trường Cao đẳng y tế Thái Nguyên hiện nay đã bị Công an thành phố Hà Nội bắt về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Ngày 01/8/2023, gia đình Hoàng Thu T đã trả lại số tiền 230.000.000 đồng (Hai trăm ba mươi triệu đồng) cho Chu Thanh T1.

Tại bản Cáo trạng số 40/CT-VKSHA ngày 03/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Hoàng Thu T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Hoàng Thu T thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo khai do bản thân bị cáo đang nợ một số tiền lớn không có khả năng chi trả và tiền lãi hàng tháng cao nên bị cáo đã nảy sinh ý định dựa vào các mỗi quan hệ xã hội để tạo lòng tin nhằm mục đính lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Bị hại trong vụ án trình bày việc bị cáo phạm tội đối với bản thân là đúng như nội dung của bản cáo trạng. Hiện nay phía bị hại đã nhận lại đủ số tiền bị mất nên không có yêu cầu gì thêm, ngoài ra bị hại có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, trong quá trình điều tra đã xác nhận: Do tin tưởng bị cáo có nhiều mỗi quan hệ xã hội, có khả năng xin được suất học tại Trường Đại học y Hà Nội nên đã nói chuyện với chị gái về việc này dẫn đến bị hại bị lừa đảo. Tuy nhiên do không biết mục đích lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị cáo nên khi nhận được tiền từ bị cáo chuyển để cảm ơn thì đã trả lại cho bị hại.

Người làm chứng trình bày: Sự việc phạm tội của bị cáo đúng như lời trình bày của bị cáo, bị hại trong vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Thu T mức án từ 07 năm 06 tháng tù đến 8 năm 06 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng vụ án: Hiện nay đang tạm giữ trong vụ án do TAND thành phố Hà Nội đang thụ lý nên không xem xét. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường số tiền 230.000.000đ (Hai trăm ba mươi triệu đồng) cho bị hại Chu Thanh T1. Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận.

Trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo Hoàng Thu T nói lời sau cùng nhận thức hành vi là sai trái xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin vắng mặt xét thấy trong quá trình điều tra đã cung cấp lời khai có trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Hoàng Thu T đều thừa nhận hành vi bị cáo đã thực hiện. Đối chiếu lời thừa nhận của bị cáo với lời khai của bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, chứng minh được như sau: Do cần tiền chi tiêu và trả nợ cho các khoản vay cá nhân nên trong khoảng thời gian từ tháng 11/2021 đến tháng 12/2021, tại huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng, Hoàng Thu T đã dùng thủ đoạn gian dối dưới hình thức xin học để chiếm đoạt số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) của bà Chu Thanh T1. Số tiền chiếm đoạt được T sử dụng hết vào mục đích cá nhân.

Bị cáo Hoàng Thu T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi dùng thủ đoạn gian dối để lừa đảo chiếm đoạt tài sản với số tiền 300.000.000 đồng là trái pháp luật, trái đạo đức xã hội, xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về sở hữu tài sản của bị hại nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi của bị cáo Hoàng Thu T đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi và hậu quả: Bị cáo Hoàng Thu T có thời gian công tác nhiều năm tại Trường Cao đẳng y tế Thái Nguyên, được tìm hiểu với các quy định của pháp luật nên phải là người hiểu biết về pháp luật. Bản thân bị cáo không được giao nhiệm vụ công tác tuyển sinh và không có khả năng

xin suất học tại Trường Đại học y Hà Nội nhưng lại dùng thủ đoạn gian dối, lợi dụng sự tin tưởng của bị hại để lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của bị hại mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt áp dụng đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo Hoàng Thu T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, bị cáo đã cùng gia đình kịp thời khắc phục hậu quả, bồi thường số tiền đã chiếm đoạt cho bị hại. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về quyết định hình phạt chính: Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, xét thấy áp dụng hình phạt trên mức khởi điểm của khung hình phạt mới tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Mức đề nghị hình phạt của Kiểm sát viên là phù hợp có căn cứ chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Xét tài sản đã được trả lại cho bị hại, bản thân bị cáo hiện nay đang bị tạm giam nên không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường số tiền 230.000.000 đồng cho bị hại Chu Thanh T1, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng vụ án: Chiếc điện thoại mà bị cáo sử dụng để nhắn tin, gọi điện liên lạc với Chu Thị D và Chu Thanh T1 là công cụ, phương tiện phạm tội, tuy nhiên hiện nay đang tạm giữ trong vụ án do TAND thành phố Hà Nội đang thụ lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự ; Các Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/NQ-UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố:

1. Về tội danh: Bị cáo Hoàng Thu T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Thu T 07 *(Bẩy*) năm 06 *(Sáu)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (Ngày 15/3/2023).

Tiếp tục tạm giam bị cáo Hoàng Thu T tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội theo Quyết định tạm giam số 586/2023/HSST-QĐTG ngày 03 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng Thu T phải chịu án hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) sung Ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần liên quan của bản án trong thời hạn 15 này kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- CA huyện Hòa An, CA tỉnh Cao Bằng;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có QL&NVLQ; Người làm chứng;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở tư pháp Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu hồ sơ THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lục Thanh Hải